

109. KINH TỰ QUÁN TÂM (I)¹

Tôi nghe như vậy.

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có Tỳ-kheo không thiện xảo quán tâm người khác, hãy thiện xảo tự quán sát tâm của chính mình. Nên học như vậy.

“Thế nào gọi là Tỳ-kheo thiện xảo quán tự tâm²? Tỳ-kheo nếu có quán này, chắc chắn được nhiều lợi ích. ‘Phải chăng ta được chỉ của nội tâm³, nhưng chưa được quán pháp bằng tối thượng tuệ⁴? Phải chăng ta được quán pháp tối thượng tuệ, nhưng chưa được chỉ nội tâm? Phải chăng ta chưa được chỉ nội tâm, cũng chưa được quán pháp tối thượng tuệ? Phải chăng ta được chỉ nội tâm, cũng được quán pháp tối thượng tuệ?’”

“Nếu Tỳ-kheo sau khi quán, liền biết rằng: ‘Ta được chỉ nội tâm, chưa được quán pháp tối thượng tuệ’. Tỳ-kheo ấy được chỉ nội tâm rồi, hãy nên mong cầu quán pháp tối thượng tuệ. Vị ấy sau đó được chỉ nội tâm và cũng được quán pháp tối thượng tuệ.

“Nếu Tỳ-kheo sau khi quán liền biết rằng: ‘Ta được quán pháp tối thượng tuệ, chưa được chỉ nội tâm’. Tỳ-kheo ấy trụ nơi quán pháp tối thượng tuệ rồi, hãy nên mong cầu nội chỉ tâm tĩnh chỉ. Vị ấy sau đó được quán pháp tối thượng tuệ và cũng được chỉ nội tâm.

“Nếu Tỳ-kheo sau khi quán liền biết rằng: ‘Ta chưa được chỉ nội tâm cũng chưa được tối thượng tuệ’. Như vậy Tỳ-kheo chưa được pháp thiện này; vì muốn được nên phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kham nhẫn, đừng để bị thoái chuyển. Ví như người bị lửa đốt cháy đầu, đốt cháy áo, phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện cứu đầu, cứu áo. Cũng vậy, Tỳ-kheo chưa được pháp thiện này, vì muốn được nên phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, đừng để bị thoái chuyển. Vị ấy sau đó liền được chỉ nội tâm và cũng được quán pháp tối thượng tuệ.

“Nếu Tỳ-kheo sau khi quán tâm, liền biết rằng: ‘Ta được chỉ nội tâm, cũng được quán pháp tối thượng tuệ’. Tỳ-kheo ấy tạm trú nơi pháp thiện này rồi, hãy nên mong cầu tự thân chứng ngộ Lậu tận trí thông⁵. Vì sao vậy? Ta nói, ‘Không được cất chứa tất cả y, nhưng cũng nói được phép cất chứa tất cả y⁶’.

1. Tương đương Pāli, A. 10. 54 Samatha.

2. Thiện tự quán tâm ———[———CPāli: sacittapariyāyakusala.

3. Nội chỉ ———F đây nói về *chỉ quán* pháp môn. Pāli: ajjhattacetosamatha.

4. Tối thượng tuệ quán pháp —W-z-[-k-F được chỉ (samtha) nhưng chưa được quán (vipassana). Pāli: adhipaññā-dhammavipassana, sự quán chiếu pháp bằng tuệ tăng thượng.

5. Lậu tận trí thông tác chứng-| ———q-@ ———CPāli: āsavānaṃ khayāya yo karaṇīyo, nỗ lực dứt sạch các lậu.

6. Pāli: cīvarampāhaṃ bhikkhave duvidhena vadāmi sevitabbampi asevitabbampī ti, Y, Ta nói có hai loại:

“Loại y nào mà Ta nói không được cất chứa? Nếu cất chứa y mà tăng trưởng pháp ác bất thiện, suy thoái pháp thiện, loại y như vậy, Ta nói không được cất chứa.

“Loại y nào Ta nói được phép cất chứa? Nếu cất chứa y mà tăng trưởng pháp thiện, suy thoái pháp ác bất thiện, loại y như vậy Ta nói được phép cất chứa”. Cũng như y áo, về uống ăn, giường chõng, thôn ấp, cũng giống như vậy.

“Ta nói, không được quen thân tất cả mọi người, nhưng cũng nói được phép quen thân tất cả mọi người⁷.

“Loại người nào Ta nói không được quen thân? Nếu quen thân người mà tăng trưởng pháp ác bất thiện, suy thoái pháp thiện; người như vậy Ta thuyết giảng không được quen thân.

“Loại người nào Ta nói được phép quen thân? Nếu quen thân người mà tăng trưởng pháp thiện, suy thoái pháp ác bất thiện; người như vậy Ta nói được phép quen thân.

“Vị ấy biết đúng như thật pháp nên tập hành, cũng biết đúng như thật pháp không nên tập hành⁸. Vị ấy biết đúng như thật pháp nên tập hành, pháp không nên tập hành rồi, với pháp không nên tập hành thì không tập hành, với pháp nên tập liền tập hành. Vị ấy không tập hành pháp không nên tập hành, tập hành pháp nên tập hành rồi liền tăng trưởng pháp thiện, suy thoái pháp ác bất thiện.

“Như vậy gọi là Tỳ-kheo thiện xảo quán tự tâm, khéo biết tự tâm, khéo thủ, khéo xả”.

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



110. KINH TỰ QUÁN TÂM (II)⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có Tỳ-kheo không thiện xảo quán tâm người khác, hãy thiện xảo tự quán sát tâm của chính mình. Nên học như vậy.

“Thế nào gọi là Tỳ-kheo thiện xảo quán tự tâm? Tỳ-kheo nếu có quán này, chắc chắn được nhiều lợi ích. ‘Ta thường hành tham lam hay thường hành không tham lam¹⁰? Ta

nên sử dụng và không nên sử dụng.

7. Hiệp tập nhất thiết nhân ---@---CPāli: puggalampāham bhikkhave duvidhena vadāmi sevitabbampi asevitabbampī ti, người, Ta nói có hai loại: đáng thân cận và không đáng thân cận.

8. Tập pháp bất khả tập pháp ---k---i---k---CPāli: sevitabba, asevitabba: nên thân cận và không nên thân cận, nên sử dụng và không nên sử dụng, nên phục vụ và không nên phục vụ.

9. Tương đương Pāli, A. 10. 51 Sacitta.

10. Đa hành tăng tứ -h---w---CPāli: abhijjahlū bahulaṃ viharāmi, ta sống nhiều tham lam chăng?

thường hành tâm sân nhuế hay thường hành tâm không sân nhuế? Ta thường hành thù miên triền hay thường hành không thù miên triền? Ta thường hành trạo hối, cống cao hay thường hành không trạo hối, cống cao? Ta thường hành nghi hoặc hay thường hành không nghi hoặc? Ta thường hành thân tránh¹¹ hay thường hành không thân tránh? Ta thường hành tâm ô uế hay thường hành tâm không ô uế? Ta thường hành tín hay thường hành bất tín? Ta thường hành tinh tấn hay thường hành giải đãi? Ta thường hành suy niệm hay thường hành không suy niệm? Ta thường hành tâm định hay thường hành tâm không định? Ta thường hành ác tuệ hay thường hành không ác tuệ?

“Nếu Tỳ-kheo khi quán liền biết, ‘Ta thường hành tham lam, tâm sân nhuế, thù miên triền, trạo hối, cống cao, nghi hoặc, thân tránh, tâm ô uế, bất tín, giải đãi, không suy niệm, không tâm định, thường hành ác tuệ’. Tỳ-kheo ấy muốn diệt trừ pháp ác bất thiện này phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập, tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kham nhẫn, đừng để bị thoái chuyển.

“Ví như bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo, nhanh chóng tìm cầu phương tiện cứu đầu, cứu áo. Cũng vậy, Tỳ-kheo muốn diệt trừ pháp ác bất thiện này phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập, tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kham nhẫn, đừng để bị thoái chuyển.

“Nếu Tỳ-kheo khi quán liền biết, ‘Ta thường hành không tham lam, tâm không sân nhuế, không thù miên triền, không trạo hối cống cao, không nghi hoặc, không thân tránh, tâm không ô uế, tín, tinh tấn, suy niệm, định, thường hành không ác tuệ’. Tỳ-kheo ấy trụ nơi pháp thiện này rồi, hãy nên mong cầu tự thân chứng ngộ lậu tận trí thông.

“Vì sao vậy? Ta nói, không được cất chứa tất cả y nhưng cũng nói được quyền cất chứa tất cả y áo. Loại y nào Ta nói không được cất chứa? Nếu cất chứa y áo mà tâm tăng trưởng pháp ác bất thiện, suy thoái pháp thiện, y áo như vậy Ta nói không được cất chứa. Loại y nào Ta nói được quyền cất chứa? Nếu cất chứa y áo mà tâm tăng trưởng pháp thiện, suy thoái pháp ác bất thiện, y áo như vậy Ta nói được quyền cất chứa”. Cũng như y áo, về uống ăn, giường chõng, thôn ấp cũng giống như vậy.

“Ta nói không được quen thân tất cả mọi người, nhưng cũng nói được quen thân tất cả mọi người. Người thế nào mà Ta nói không được quen thân? Nếu quen thân người mà tâm tăng trưởng pháp ác bất thiện, suy thoái pháp thiện, người như vậy Ta nói không được quen thân. Người thế nào mà Ta nói được quyền quen thân? Nếu quen thân người, liền tăng trưởng pháp thiện, suy thoái pháp ác bất thiện, người như vậy Ta nói được quyền quen thân.

“Vị ấy biết đúng như thật pháp nên tập hành, cũng biết đúng như thật pháp không nên tập hành. Vị ấy biết đúng như thật pháp nên tập hành và pháp không nên tập hành rồi, pháp không nên tập hành thì không tập hành, pháp nên tập hành liền tập hành. Vị ấy không tập hành pháp không nên tập hành, tập hành pháp nên tập hành rồi, liền tăng trưởng pháp thiện, suy thoái pháp ác bất thiện.

“Như vậy gọi là Tỳ-kheo khéo tự quán tâm, khéo tự biết tâm, khéo thủ, khéo xả”.
Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



¹¹. Thân tránh ———CPāli: sāraddhakāyo, cử chỉ thô bạo, nóng nảy.

